

SMS	Họ	Tên	DT	Số	STK
TSV	Lót	Tên	BH	Tiền	
T		T	n	HB	
1	K38.Dương	Ph	3.4	8	262
	103. Trần	ươ	4	4	500
	118 Hà	ng			0
2	K38.Trần	Cú	3.3	8	262
	103. Thị	c	9	0	500
	034 Tuyết				0
3	K38.Lương	Di	3.3	7	210
	103. Thị	ễn	6	5	000
	036 Ngọc				0
4	K38.Nguyễn	Hu	3.0	8	210
	103. n Thị	yề	3	2	000
	007 Diệu	n			0
5	K38.Hoàng	An	2.9	7	210
	103. Thị	h	7	7	000
	024 Tuyết				0
6	K38.Lê	Kh	2.9	7	210
	103. Dương	an	4	0	000
	076 Bảo	h			0
7	K38.Nguyễn	Li	2.9	7	210
	103. n Phư	ên	2	8	000
	008 ơng				0
8	K38.Nguyễn	Yế	2.9	7	210
	103. n Thị	n	2	0	000
	022				0
9	K38.Nguyễn	Th	2.8	7	210
	103. n Thị	ủy	3	2	000
	141				0
1	K38.Đinh	Nh	2.8	7	210
0	103. Thị	un	1	3	000
	109 Tuyết	g			0
1	K38.Hồ	Ng	2.7	7	210
1	103. Bảo	ân	8	0	000
	097				0
1	K38.Trần	Uy	2.7	7	210
2	103. Thảo	ên	8	6	000
	163				0
1	K38.Nguyễn	Hà	2.7	7	210
3	103. n Thị		5	4	000
	052 Ngân				0
1	K38.Võ	Th	2.7	7	210
4	103. Thị	ấm	5	4	000
	132 Xuân				0
1	K38.Cao	Tù	2.7	7	210
5	103. Thanh	ng	2	3	000
	159				0
1	K38.Lại	Vi	3.2	9	262

6104. Hoàng nh 2 7 500
 213 Quang 0
 1 K38.Đinh Mi 3.7 7 210
 7104. Thị 5 5 000
 140 Trà 0
 1 K38.Phạm Th 3.4 7 210
 8104. Hữu iên 4 7 000
 182 0
 1 K38.Nguyễn Tri 3.1 7 210
 9104. n Lê ệu 9 8 000
 200 Hồng 0
 2 K38.Trần Ph 3.1 7 210
 0104. Thế i 7 6 000
 161 0
 2 K38.Phan Bá 3.1 8 210
 1104. Thất o 1 2 000
 079 0
 2 K38.Lưu Bó 3.1 7 210
 2104. Cẩm 1 5 000
 081 0
 2 K38.Nguyễn Th 3.1 7 210
 3104. n Đức iện 1 6 000
 185 0
 2 K38.Nguyễn Hu 3.0 7 210
 4104. n Thái y 8 4 000
 017 0
 2 K38.Tăng Hi 3.0 8 210
 5104. Lê ền 8 9 000
 100 Thu 0
 2 K38.Nguyễn Sơ 3.0 7 210
 6104. n n 6 6 000
 173 Ngọc 0
 2 K38.Trần Lợ 3.0 7 210
 7104. Tấn i 3 9 000
 032 0
 2 K38.Lê Ng Ng 3 7 210
 8104. uyễn uy 5 000
 036 Sơn ền 0
 2 K38.Ma Tr 2.8 8 210
 9104. Xuân ân 9 6 000
 061 Ngọc 0
 3 K38.Giang Vỹ 2.8 7 210
 0104. Tuấn 3 9 000
 218 0
 3 K38.Võ Th 2.8 7 210
 1104. Thị ảo 1 9 000
 181 Mai 0
 3 K38.Đặng Li 2.7 7 210
 2104. Nguyễn nh 5 4 000
 029 n 0

Thùy

3 K38.Trươn Th 2.7 8 210

3 104. g Võ ảo 5 2 000

179 Dạ 0

3 K38.Nguyễn Vi 2.7 7 210

4 104. n nh 5 6 000

214 Minh 0

3 K38.Phạm Gi 2.6 8 210

5 104. Đặng an 9 0 000

011 Hoàng g 0